

Số: 15 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 108/TTr-SLĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2016 và Báo cáo thẩm định số 122/BC-STP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động Xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 29/2008/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định miễn, giảm và thủ tục xét miễn, giảm chi phí tiền ăn và chi phí chữa trị cai nghiện đối với người nghiện ma túy, người bán dâm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Công TTĐT; Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (VXT)-Mi33/6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Phan Đức Hưởng**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về mức hỗ trợ, các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm chi phí đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Người chưa thành niên nghiện ma túy chữa trị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

4. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đưa vào cơ sở cai nghiện trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

#### **Điều 3. Nguồn kinh phí và phân cấp quản lý**

1. Nguồn kinh phí:

a) Nguồn dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương;

b) Nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy;

c) Nguồn đóng góp của bản thân hoặc gia đình người nghiện, người sau cai nghiện ma túy;

d) Nguồn thu từ kết quả lao động sản xuất của cơ sở cai nghiện;

đ) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Việc lập dự toán, thu, chi, thanh quyết toán kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương II**

### **MỨC HỖ TRỢ, CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM CHI PHÍ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN BẮT BUỘC TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN**

**Điều 4. Mức hỗ trợ cho người nghiện trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính, người chưa thành niên chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện**

1. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

2. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người cai nghiện thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe như sau:

a) Tiền ăn là 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày;

b) Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp sử dụng phương tiện cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng, chứng từ, hóa đơn thực tế và phù hợp với giá trên địa bàn cùng thời điểm.

**Điều 5. Các khoản đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện**

1. Tiền ăn 40.000 đồng/người/ngày.

2. Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 650.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

4. Sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

5. Học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu) mức thu theo mức học đồng đào tạo cụ thể cho từng khóa học nghề, khóa học văn hóa.

6. Điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

7. Phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng.

## **Điều 6. Chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện**

1. Miễn các khoản đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ nghèo, người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; người nhiễm HIV/AIDS.

2. Giảm 50% kinh phí phải đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ cận nghèo.

### **Chương III CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, MIỄN, GIẢM CHI PHÍ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

#### **Điều 7. Các khoản đóng góp**

1. Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

3. Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

4. Tiền điện, nước sinh hoạt (nếu có): 80.000 đồng/người/tháng.

5. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 50.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

6. Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có). Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 8. Chế độ hỗ trợ**

1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

## **Điều 9. Chế độ miễn, giảm**

1. Miễn các khoản đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ nghèo, người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; người nhiễm HIV/AIDS.

2. Giảm 50% kinh phí phải đóng góp đối với những trường hợp người thuộc diện hộ cận nghèo.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Hàng năm, phối hợp với Công an tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện và cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy quy định tại Quy định này.

#### **2. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Thẩm định dự toán, cấp phát kinh phí và hướng dẫn, đôn đốc đơn vị sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí theo đúng chế độ quy định hiện hành.

#### **3. Công an tỉnh:**

Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố Cà Mau rà soát, thống kê người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, đồng thời hướng dẫn Công an các huyện, thành phố và Công an xã, phường, thị trấn lập hồ sơ, phân loại đối tượng nghiện ma túy để đề nghị áp dụng hình thức cai nghiện phù hợp.

#### **4. Sở Y tế:**

Chủ trì hướng dẫn các cơ sở thực hiện thu giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành. Xây dựng định mức chi một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

Tập huấn cho bác sỹ, y sỹ thuộc Bệnh viện Quân - Dân y; Trạm Y tế cấp xã, Phòng khám khu vực, Bệnh viện cấp huyện, cán bộ y tế của cơ sở cai nghiện trong việc xác định tình trạng nghiện ma túy;

Hướng dẫn chuyên môn về công tác cắt cơn, phác đồ điều trị nghiện cho bác sỹ, y sỹ thuộc Trạm Y tế cấp xã và cán bộ y tế của cơ sở cai nghiện trong việc cắt cơn, điều trị cho người nghiện ma túy.

**5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau:**

Chỉ đạo Công an huyện điều tra, rà soát chặt chẽ đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp hoàn thiện các thủ tục để đề nghị Tòa án nhân dân huyện, thành phố xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức để người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy chọn hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện;

Chỉ đạo Công an cùng cấp rà soát những người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lập hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ đề nghị ngành chức năng xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với những người nghiện đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng vẫn còn tái nghiện;

Chỉ đạo Đội công tác xã hội tình nguyện phối hợp với các ngành, đoàn thể tham gia cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người nghiện ma túy và người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

**Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ 6 tháng, một năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các ý kiến kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thân Đức Hương**